

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN: NỀN TẢNG LÝ LUẬN PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

TS PHAN THỊ HỒNG NHUNG

Trường Đại học Tân Trào

Ngày tiếp nhận: 10/5/2025 Ngày bình duyệt: 29/5/2025 Ngày duyệt đăng: 15/6/2025

● **Tóm tắt:** Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang thúc đẩy tư duy sáng tạo, từ đó mở ra tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở phân tích vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc hình thành, phát triển tư duy sáng tạo, cũng như vai trò của tư duy sáng tạo đối với cuộc cách mạng này, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường vận dụng triết học Mác - Lênin trong phát triển tư duy sáng tạo.

● **Từ khóa:** Triết học Mác - Lênin, nền tảng lý luận, tư duy sáng tạo, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

1. Tư duy sáng tạo và vai trò của triết học Mác - Lênin trong việc hình thành, phát triển tư duy sáng tạo

Thứ nhất, tư duy sáng tạo là một loại hình tư duy đặc biệt

Tư duy là phạm trù dùng để chỉ những hoạt động tinh thần của con người thông qua chức năng của não bộ trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới. Đây là sản phẩm của sự tiến hóa lâu dài của con người thông qua quá trình lao động. Vì thế, tư duy chính là thực tiễn đã được “cải biến” trong bộ óc con người, nhưng nó không phải là một hiện tượng thụ động, bất biến mà mang “nội dung thực tiễn”, thậm chí còn là sự sáng tạo vượt trên thực tiễn. Sự sáng tạo đó là thuộc tính của tư duy và cũng chính bởi có “sự sáng tạo” đó mà xã hội ngày càng phát triển.

Bản thân tư duy đã hàm chứa sự sáng tạo; đó là sự phản ánh tích cực, sáng tạo hiện thực khách quan. Thông qua quá trình tư duy, con người có khả năng phản ánh bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng, từ đó nảy sinh tri thức mới từ những tri thức đã có, đề ra được chân lý.

Biểu hiện của tư duy trong thực tế rất phong phú. Việc phân loại tư duy dựa vào nhiều cách thức khác nhau: (1) theo lĩnh vực nhận thức, chia thành tư duy toán học, tư duy triết học, tư duy khoa học, tư duy nghệ thuật, tư duy kinh tế, tư duy chính trị, tư duy tôn giáo, tư duy pháp lý, ...; (2) theo cách thức tư duy, chia thành tư duy phức hợp, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy độc lập, tư duy sáng tạo, ...; (3) theo trình độ nhận thức của con người, chia thành tư duy khoa

học, tư duy kinh nghiệm, tư duy cảm tính, lý tính ...; v.v. Trong đó, tư duy sáng tạo (creative thinking) là một trong các loại tư duy, thể hiện khả năng của con người trong việc kết hợp giữa trí tưởng tượng, sự linh hoạt và năng lực giải quyết vấn đề để tạo ra cái mới có giá trị. Nó không phải là khả năng bẩm sinh mà là một kỹ năng được rèn luyện và phát triển ở bất kỳ cá nhân nào. Tư duy sáng tạo thể hiện tính nhạy bén của cá nhân trước những nguồn thông tin, dữ liệu và thay đổi của hiện thực khách quan. Loại hình tư duy này phụ thuộc nhiều vào trạng thái, quá trình tâm - sinh lý người (quá trình hưng phấn - ức chế; trí nhớ; tưởng tượng; liên tưởng; xúc cảm; ý chí v.v.)¹.

Khác với các loại hình tư duy khác, tính đặc biệt của tư duy sáng tạo thể hiện ở chỗ chủ thể phải đào sâu suy nghĩ (động não - brain storming) để đưa ra các ý tưởng, cách thức xử lý mới cho những vấn đề khó, mới, chưa có tiền lệ. Cho nên, tư duy sáng tạo có những đặc điểm sau: (1) tạo ra ý tưởng chưa từng có, hoặc kết hợp những yếu tố cũ theo cách mới lạ, độc đáo, vượt ra khỏi những khuôn mẫu suy nghĩ thông thường (*tính mới*); (2) ý tưởng, giải pháp được tạo ra phải có khả năng giải quyết vấn đề, đáp ứng nhu cầu, mang lại lợi ích hoặc có ý nghĩa trong một tình huống cụ thể (*tính hữu ích*); (3) không được rập khuôn, máy móc, phải nhạy bén trong xử lý tình huống, vấn đề mới (*tính linh hoạt*); (4) có khả năng tạo ra nhiều ý tưởng, giải pháp khác nhau cho cùng một vấn đề (*tính phân kỳ*); (5) đòi hỏi khả năng phân tích, đánh giá, chọn lọc và phát triển những ý tưởng tốt nhất từ những ý tưởng đã được tạo ra và tìm ra giải pháp tối

ưu (*tính hội tụ*); (6) dám thử nghiệm những ý tưởng mới, dám mắc sai lầm và học hỏi từ chúng, vượt qua nỗi sợ thất bại hoặc bị chỉ trích (*sẵn sàng chấp nhận rủi ro*); (7) có khả năng hình dung ra những điều chưa tồn tại, vượt ra ngoài giới hạn của hiện thực trước mắt (*trí tưởng tượng cao*).

Như vậy, tư duy sáng tạo là quá trình suy nghĩ nhằm tạo ra những ý tưởng, giải pháp, cách tiếp cận hoặc sản phẩm mới mẻ, độc đáo và có giá trị. Nó không chỉ đơn thuần là nghĩ ra điều gì đó khác biệt, mà còn phải hữu ích, phù hợp trong một bối cảnh nhất định.

Thứ hai, triết học Mác - Lênin có vai trò quan trọng trong hình thành và phát triển tư duy sáng tạo

Triết học Mác - Lênin là sản phẩm tư duy sáng tạo của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu của tri thức nhân loại. Đó là “chủ nghĩa duy vật biện chứng trong việc xem xét giới tự nhiên cũng như xem xét đời sống xã hội và tư duy con người”². Trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật và thế giới quan duy vật biện chứng, triết học Mác - Lênin cung cấp cho con người khả năng “nhận thức đúng đắn cả giới tự nhiên cũng như đời sống xã hội và tư duy con người”³. Với đặc tính khoa học, cách mạng và nhân văn, vai trò của triết học Mác - Lênin trong hình thành và phát triển tư duy sáng tạo thể hiện ở các khía cạnh sau:

Một là, triết học Mác - Lênin cung cấp cho cá nhân thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật, qua đó giúp họ có tư duy đúng đắn về sự vật, hiện tượng khách quan, làm nền tảng cho tư duy sáng tạo

Triết học Mác - Lênin giải quyết một cách khoa học vấn đề cơ bản của triết học (vật chất có trước, ý thức có sau; vật chất và ý thức có mối quan hệ biện chứng với nhau; con người có khả năng nhận thức thế giới) trên cơ sở kế thừa và phát triển những thành tựu khoa học. Thế giới quan này giúp chống lại các quan điểm duy tâm, tôn giáo, mê tín dị đoan. Cùng với đó, triết học Mác - Lênin cung cấp công cụ tư duy sắc bén để phân tích sự vật, hiện tượng trong sự vận động, phát triển không ngừng, trong mối liên hệ phổ biến và mâu thuẫn nội tại. Phương pháp này giúp con người hiểu đúng và cải tạo hiệu quả thế giới khách quan, tránh tư duy siêu hình, cứng nhắc.

Triết học Mác - Lênin chỉ rõ quá trình tư duy của con người trải qua ba giai đoạn, đó là giai đoạn tư duy cảm tính, giai đoạn tư duy lý tính và giai đoạn kiểm chứng: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, của sự nhận thức thực tại khách quan”⁴. Trong đó, tư duy cảm tính (trực quan sinh động) là bước đầu tiên con người tiếp xúc với giới tự nhiên khách quan, nó tồn tại dưới dạng cảm giác, tri giác và biểu tượng. Trên cơ sở của tư duy cảm tính, tư duy lý tính (tư duy trừu tượng) khái quát lên thành những khái niệm, quy luật. Đây là sự phản ánh các sự vật, hiện tượng của thế giới khách quan và mang tính gián tiếp. Tiếp sau đó, “tư duy trừu tượng” trở về với thực tiễn và được thực tiễn kiểm nghiệm tính đúng đắn. Thực tiễn là cơ sở hiện thực của toàn bộ quá trình tư duy, do đó nó không phải chỉ có mặt ở giai đoạn thứ ba, mà nó liên quan chặt chẽ với các giai đoạn trước đó. Kết quả của quá trình

tư duy là sự phản ánh khái quát các thuộc tính, các mối liên hệ cơ bản, phổ biến, các quy luật không chỉ ở một sự vật riêng rẽ mà còn ở một nhóm sự vật nhất định.

Sự phát triển của các cuộc cách mạng đã và đang tạo ra những biến đổi sâu sắc và to lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Để hiện thực hóa mục tiêu tiến bộ xã hội do thời đại đặt ra, con người phải được trang bị thế giới quan duy vật biện chứng và tư duy sáng tạo dựa trên phương pháp luận biện chứng duy vật⁵. Vì thế, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật giúp mỗi cá nhân rèn luyện tư duy sáng tạo, tránh rơi vào căn bệnh chủ quan, duy ý chí, tư duy siêu hình.

Hai là, triết học Mác - Lênin trang bị phương pháp để con người nhận thức chân lý khách quan, phát triển tri thức khoa học, từ đó phát triển tư duy sáng tạo

Triết học Mác - Lênin xây dựng lý luận nhận thức duy vật biện chứng, giải thích nguồn gốc, bản chất, quá trình và động lực của nhận thức, mối quan hệ giữa thực tiễn và nhận thức (thực tiễn là cơ sở, động lực, mục đích và tiêu chuẩn của chân lý). Thông qua đó giúp con người hiểu rõ bản chất của quá trình tư duy sáng tạo, đó là kết quả của quá trình nhận thức, đồng thời là sự phát triển cao của nhận thức. Xuất phát điểm của nhận thức là những cảm giác, tri giác và biểu tượng, được phản ánh từ thực tiễn khách quan với những thông tin về hình dạng, hiện tượng bên ngoài được phản ánh một cách riêng lẻ. Giai đoạn này gọi là tư duy cụ thể. Ở giai đoạn sau, với sự hỗ trợ của ngôn ngữ, hoạt động tư duy tiến hành các thao tác so sánh, đối chiếu, phân tích, tổng hợp, khu biệt, quy nạp, ... những thông

tin đơn lẻ, gắn chúng vào mối liên hệ phổ biến, lọc bỏ những cái ngẫu nhiên, đơn lẻ của sự việc để tìm ra nội dung, bản chất của chúng thông qua quy nạp, khái quát,... thành khái niệm, phạm trù, định luật. Giai đoạn này gọi là tư duy trừu tượng⁶. Cho nên, tư duy sáng tạo là sự phản ánh gián tiếp, khái quát hiện thực khách quan vào đầu óc của con người, được thực hiện bởi con người xã hội trong quá trình cải biến thế giới xung quanh⁷.

Bên cạnh đó, triết học Mác - Lênin cũng đặt con người trong mối quan hệ với lịch sử và xã hội như một thực thể không ngừng biến đổi. Con người không tồn tại như một cá thể cô lập, mà luôn vận động trong các quan hệ xã hội - lịch sử cụ thể⁸. Tư duy sáng tạo nảy sinh và phát triển trong chính quá trình con người giải quyết những mâu thuẫn của hiện thực, từ đó cải biến hoàn cảnh và tự hoàn thiện chính mình. Trong tác phẩm *Luận cương về Phoi-ơ-bắc*, C.Mác đã chỉ rõ: “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới”⁹. Để nhận thức toàn diện thế giới khách quan, con người phải không ngừng học hỏi, thích nghi. Thông qua đó, con người hoàn thiện khả năng làm chủ tự nhiên, xã hội. Tư duy sáng tạo gắn liền với năng lực cải biến thực tiễn - một luận điểm cốt lõi của triết học Mác - Lênin, theo đó nhận thức chỉ trở nên đúng đắn và đầy đủ khi được kiểm nghiệm và khẳng định qua hành động thực tiễn. Vì thế, phát triển tư duy sáng tạo không thể tách rời khỏi việc nâng cao năng lực thực hành, tinh thần cải cách và ý thức trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân. Đây chính là con đường để chuyển các giá trị lý luận thành hành động thiết thực, góp phần hiện thực hóa các mục tiêu phát

triển trong kỷ nguyên mới. Cho nên, tư duy sáng tạo không chỉ là khả năng nhận thức cái mới mà còn là quá trình chủ động cải tạo thực tiễn thông qua hành động. Qua đó, con người khẳng định vai trò chủ thể lịch sử, không ngừng tạo dựng và hoàn thiện bản thân trong môi trường xã hội đầy biến động.

Vì thế, tư duy sáng tạo đòi hỏi mỗi cá nhân phải sáng tạo trong nhận thức. Sự sáng tạo đó không phải là sự tùy tiện trong nhận thức mà phải tuân theo quy luật của tư duy. Trong đó, việc tuân theo phương pháp luận biện chứng duy vật trong nhận thức thế giới là phương thức tư duy đúng đắn nhất. Trong xã hội hiện nay, “tư duy sáng tạo không thể chỉ dựa vào hệ thống tri thức sẵn có, mà cần chủ động phát hiện mâu thuẫn, nhận diện xu thế vận động và đề xuất các giải pháp mới phù hợp với hoàn cảnh”¹⁰. Phép biện chứng duy vật cung cấp cho con người công cụ lý luận để không chỉ thích nghi với hiện thực, mà còn chủ động định hướng sự phát triển của nó theo các mục tiêu tiến bộ xã hội.

Như vậy, theo quan điểm triết học Mác - Lênin, tư duy sáng tạo không đơn thuần là kỹ năng cá nhân, mà là biểu hiện cụ thể của mối quan hệ biện chứng giữa con người và thế giới. Nó gắn chặt với hoạt động thực tiễn, phản ánh đúng bản chất quy luật khách quan, đồng thời là động lực thúc đẩy quá trình vận động và phát triển xã hội.

Sáng tạo là năng lực vốn có của con người, tư duy sáng tạo từng bị giới hạn trong cách lý giải duy tâm và siêu hình, khi tách rời nó khỏi điều kiện vật chất và hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Việc tiếp cận tư duy sáng tạo từ lập trường duy vật biện chứng đã khắc phục những hạn chế đó, đồng thời thiết lập một hệ quy chiếu lý luận mới, trong đó tư

duy sáng tạo được hiểu như một quá trình phản ánh năng động và cải biến thực tiễn, gắn với sự vận động, mâu thuẫn và phát triển không ngừng của thế giới khách quan. Theo quan điểm này, tư duy sáng tạo là biểu hiện tập trung của năng lực cải biến thế giới, thể hiện khả năng vượt qua cái hiện có để hướng tới cái chưa từng có trong điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Khác với tư duy phản ánh đơn thuần, tư duy sáng tạo không chỉ tái hiện lại hiện thực, mà còn chủ động cấu trúc lại nhận thức trên cơ sở khám phá mâu thuẫn, dự đoán khả năng vận động của đối tượng và đề xuất giải pháp. Nó là sản phẩm của sự kết hợp giữa lý tính và trực giác, giữa tri thức kinh nghiệm và năng lực tưởng tượng, được thử thách và kiểm chứng qua thực tiễn.

2. Vai trò của tư duy sáng tạo trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư bắt đầu vào đầu thế kỷ XXI, được hình thành trên sự hội tụ của các công nghệ mới, như: Internet kết nối vạn vật (IoT); dữ liệu lớn (Big data); trí tuệ nhân tạo (AI); công nghệ chuỗi khối (Blockchain); người máy (Robotics); công nghệ in 3D (3D printing); kết nối thực ảo (Virtual/Augmented Reality); v.v.. Đây là cuộc cách mạng “tạo ra đột phá và sáng tạo. Trong đó, các tri thức, ý tưởng và công nghệ mới luôn xuất hiện và được thực hiện”¹¹. Cuộc cách mạng này đã và đang tác động mạnh đến các khía cạnh của đời sống xã hội trên các phạm vi và mức độ khác nhau, tạo ra động lực mới để thôi thúc các quốc gia, các doanh nghiệp, các tổ chức phải tăng cường đổi mới sáng tạo. Điều này đã làm cho nhiều khía cạnh của đời sống xã hội thay đổi theo “cấp số nhân”, không theo thứ tự tuần tự như trước mà có những bước nhảy

vọt. Trong cuộc cách mạng này, tư duy sáng tạo không chỉ giúp con người thích nghi với hoàn cảnh mới mà còn có khả năng kiến tạo tương lai, đổi mới mô hình phát triển và dẫn dắt tiến trình xã hội theo hướng nhân văn, bền vững¹². Tầm quan trọng của tư duy sáng tạo trong bối cảnh này thể hiện ở chỗ:

Thứ nhất, giúp con người tìm ra giải pháp cho những thách thức mới hoặc nan giải mà cách tiếp cận truyền thống không hiệu quả. Mặc dù trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa đang chuyển đổi các ngành công nghiệp, nhưng tư duy sáng tạo - một năng lực nhận thức độc đáo của con người không thể bị máy móc sao chép. Vì thế, trong cuộc cách mạng này, nhiều hoạt động lao động, nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất của con người sẽ bị máy móc thay thế nhưng tư duy sáng tạo không thể tự động hóa.

Thứ hai, là động lực chính cho sự đổi mới trong khoa học, công nghệ, kinh doanh, nghệ thuật, giáo dục và mọi lĩnh vực của đời sống. Đây là nền tảng để phát triển các công nghệ, sản phẩm và dịch vụ mới, đóng vai trò quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Bản chất của tư duy sáng tạo là hoạt động trí tuệ của con người vì sự sáng tạo không được thực hiện bằng máy móc mà là sản phẩm của trí óc con người, bắt nguồn từ việc thay đổi công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hay vận hành tổ chức. Trong khi đó, công nghệ “mãi mãi vẫn chỉ là công nghệ” vì thế đổi mới công nghệ nghĩa là mới, là tốt, là văn minh và tiến bộ, nhưng tự thân công nghệ không tạo ra lợi ích, không tạo ra của cải hàng hóa, vật chất cho xã hội mà phải thông qua việc sử dụng của con người vào những mục đích khác nhau của cuộc sống.

Thứ ba, giúp con người có khả năng suy nghĩ linh hoạt và sáng tạo giúp cá nhân và tổ chức thích nghi tốt hơn. Thông quá đó cho phép cá nhân thích nghi với thay đổi một cách hiệu quả và nắm bắt các công nghệ và phương pháp làm việc mới. Trong bối cảnh công nghệ mới phát triển mạnh mẽ, thâm nhập vào mọi khía cạnh của đời sống xã hội, nếu việc sử dụng công nghệ phải đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp và vì cộng đồng, nhân loại thì sẽ phát huy tính hữu dụng và lợi ích; nhưng nếu việc sử dụng công nghệ vào mục đích cá nhân, tối đa hóa lợi nhuận thì sẽ tạo ra những nguy cơ, hiểm họa cho cộng đồng và loài người. Trong thời đại công nghệ số, tư duy sáng tạo “trở thành công cụ giúp con người vượt lên các mô hình tư duy lỗi thời”¹³, phá vỡ định kiến, hướng đến những giá trị mới mang tính nhân văn, hiệu quả và toàn diện. Sự khác biệt căn bản giữa tư duy sáng tạo và hoạt động của máy móc nằm ở chỗ: nếu máy móc vận hành theo logic có sẵn, thì tư duy sáng tạo cho phép đột phá khỏi khuôn mẫu, tạo ra tri thức và giá trị mới. Thích ứng một cách sáng tạo của con người không chỉ là kỹ năng ứng phó với những thay đổi nhanh chóng, mà còn là biểu hiện của năng lực làm chủ quá trình vận động xã hội.

Thứ tư, thúc đẩy phát triển cá nhân và tạo ra ưu thế nổi trội. Nhờ tư duy sáng tạo, mỗi cá nhân thúc đẩy sự tự tin, khả năng biểu đạt bản thân; khuyến khích việc khám phá các quan điểm đa dạng và tạo điều kiện cho giao tiếp hiệu quả, cả hai đều cần thiết cho sự hợp tác thành công trong môi trường làm việc hiện đại. Thông qua đó mang lại hiệu quả trong công việc và cuộc sống, tạo ra lợi thế cạnh tranh trong hoạt động thực tiễn.

3. Giải pháp tiếp tục vận dụng triết học Mác - Lênin để phát triển tư duy sáng tạo trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong bối cảnh công nghệ đang ngày càng xâm nhập sâu vào đời sống con người, “nhiều hoạt động trí tuệ truyền thống đang dần được thay thế bởi các hệ thống máy học và thuật toán, thì việc giữ vững lập trường triết học duy vật biện chứng lại càng trở nên cấp thiết”¹⁴. Để vận dụng triết học Mác - Lênin vào rèn luyện và phát triển tư duy sáng tạo, bản thân mỗi cá nhân, mỗi ngành, mỗi cấp, mỗi cơ quan, tổ chức cần tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, mỗi cá nhân cần thấm nhuần và khẳng định vai trò quan trọng của triết học Mác - Lênin trong việc chỉ dẫn sự hình thành và phát triển tư duy sáng tạo, trong đó: (1) tư duy sáng tạo phải gắn với nhận thức và tuân thủ các quy luật khách quan. Sáng tạo không phải là hành vi tùy hứng, mà là hành động có mục đích, có giá trị dựa trên tri thức khoa học; (2) tư duy sáng tạo phải gắn liền với thực tiễn cụ thể. Những ý tưởng sáng tạo chỉ thực sự có giá trị khi được kiểm nghiệm qua hành động thực tiễn, đảm bảo tính lịch sử - cụ thể; (3) động viên, khuyến khích cái mới, cái khác biệt có giá trị, để từ đó hình thành và phát triển hệ thống các ý tưởng, giải pháp mới giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn đặt ra.

Thứ hai, nâng cao chất lượng giảng dạy triết học Mác - Lênin trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt ở bậc cao đẳng, đại học. Việc nâng cao này không chỉ dừng ở việc “truyền đạt lý thuyết” mà phải biến nó thành công cụ tư duy để học sinh, sinh viên

phân tích và giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Vì thế đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy triết học Mác - Lênin theo hướng lấy người học làm trung tâm, như: học qua dự án (giao đề tài nghiên cứu ứng dụng lý luận Mác - Lênin vào thực tiễn); thảo luận nhóm, tranh biện (tổ chức tranh luận về các vấn đề trong triết học); lớp học đảo ngược (sinh viên tự nghiên cứu tài liệu trước, thời gian trên lớp tập trung thảo luận sâu); v.v.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo phù hợp với yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đưa ra quan điểm chỉ đạo “(...) khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”¹⁵. Do đó, ngành giáo dục cần: (1) xây dựng chương trình giáo dục liên ngành, tích hợp lý thuyết với thực hành, khuyến khích người học vận dụng kiến thức liên ngành để giải quyết vấn đề thực tiễn; (2) tạo dựng môi trường học tập khuyến khích, tôn trọng tư duy sáng tạo; (3) phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo song hành với kỹ năng giao tiếp và năng lực học tập suốt đời.

Thứ tư, mỗi cơ quan, tổ chức khơi dậy, kích lệ tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Tóm lại, triết học Mác - Lênin cung cấp thế giới quan và phương pháp luận khoa học

để phát triển tư duy sáng tạo. Trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tư duy sáng tạo trở thành một năng lực quan trọng để phát triển con người toàn diện - con người vừa làm chủ công nghệ, vừa có khả năng cải tạo hiện thực, giữ gìn và phát huy các giá trị nhân văn trong một thế giới đầy biến động. Vì thế, tăng cường vận dụng triết học Mác - Lênin trong phát triển tư duy sáng tạo hiện nay giúp con người làm chủ và sử dụng công nghệ mới một cách hữu ích để xây dựng xã hội văn minh, bền vững. ■

^{1, 6} Trần Khánh Đức (Chủ biên): *Khoa học tư duy và phát triển năng lực tư duy khoa học trong giáo dục và đào tạo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2022, tr.17 - 18, 19.

^{2, 3, 5} Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình quốc gia các Bộ môn Khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.42, 43, 45.

⁴ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.29, tr.179

⁷ Trường Quốc Chính (Chủ biên): *Giáo trình Logic học đại cương*, Nxb Bách khoa, Hà Nội, 2016, tr.10.

^{8, 9} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, t.3, tr.9, 11.

¹⁰ Nguyễn Văn Dũng: Tư duy sáng tạo và giáo dục triết học trong bối cảnh toàn cầu hóa, *Tạp chí Triết học*, số 5, 2020, tr.12 - 18.

¹¹ Ngô Đình Xây: Đổi mới sáng tạo Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 527, 2022, tr.131 - 132.

¹² Nguyễn Thị Hương: Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển nguồn nhân lực Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 24, 2017, tr.12 - 16.

¹³ Phan Văn Các: Tư duy biện chứng và vai trò của nó trong giáo dục hiện đại, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 8, 2019, tr.22 - 28.

¹⁴ Phạm Quang Thọ: Cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục đại học Việt Nam, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 6, 2018, tr.3 - 10.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/Uploads/2025/1/7/2/NQ-57-TW-BCT.pdf>, truy cập ngày 22/12/2024.